BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 111 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ có liên quan (để phối hợp);
- Các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, TTTN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Kế hoạch hành động nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Chiến lược liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương để đạt được mục tiêu và theo đúng quan điểm, định hướng đã đề ra tại Chiến lược.

2. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các vụ, cục, tổng cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương xây dựng hoặc điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình theo quy định tại Chiến lược.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược; đồng thời là căn cứ để phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung của Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

II. YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung công việc, các nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch hành động này dựa trên những yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm cũng như các mục tiêu mà Chiến lược đã đề ra để thực hiện có hiệu quả:

1.1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Chiến lược và xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Chiến lược.

1.2. Vai trò chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan thuộc ngành Công Thương: triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

trong Chiến lược tới các đơn vị trong ngành; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn và cuối thời kỳ của Chiến lược, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với bối cảnh khi cần thiết để đảm bảo tính khả thi cao.

2. Cụ thể hóa các yêu cầu tổ chức thực hiện Chiến lược; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Công Thương trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và đạt được mục tiêu đề ra tại Chiến lược.

3. Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của ngành Công Thương trong từng thời kỳ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng năm các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ chủ động đăng ký kinh phí thực hiện Chiến lược theo quy định hiện hành.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi thường xuyên cấp chi Sự nghiệp kinh tế và các nguồn kinh phí khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tin tuyên truyền, phổ biến Chiến lược và Kế hoạch hành động

1.1. Tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ giải pháp của Chiến lược.

1.2. Xây dựng các chương trình truyền thông khác về Chiến lược và Kế hoạch hành động.

2. Đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động

2.1. Đánh giá 04 nội dung:

- Việc rà soát, bổ sung, tích hợp nhiệm vụ liên quan đến triển khai Chiến lược vào kế hoạch/chương trình hành động hay chiến lược phát triển của đơn vị;

- Tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược được phân công tại Kế hoạch hành động;

- Mức độ và khả năng đạt được mục tiêu của Chiến lược đặt ra cho từng giai đoạn và cuối kỳ Chiến lược;

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược (nếu cần thiết).

2.2. Biện pháp đánh giá: việc đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược được thông qua các biện pháp sau:

- Thông qua chế độ báo cáo:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Báo cáo chuyên đề hàng năm về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược;

+ Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược vào năm 2025, chỉnh sửa, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo (nếu cần thiết);

+ Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược vào năm 2030;

+ Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền.

- Thông qua hình thức kiểm tra tại chỗ/điều tra, khảo sát thực tế:

+ Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động tại các đơn vị trong ngành Công Thương (nếu cần thiết);

+ Tổ chức điều tra, khảo sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược (nếu cần thiết).

- Thông qua tổng hợp, phân tích số liệu thống kê để đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

- Biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Hội nghị sơ kết, hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược:

- Hội nghị sơ kết được tiến hành vào năm 2025 nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược trong giai đoạn 2021-2025 và đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho giai đoạn tiếp theo.

- Hội nghị tổng kết giai đoạn 2021-2030 được tiến hành vào năm 2030 nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cho thời kỳ tiếp theo.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc chuyên đề khác (nếu cần thiết).

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Đối với các đơn vị trong ngành Công Thương: triển khai các nội dung được phân công nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch hành động.

3.2. Đối với Vụ Thị trường trong nước, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục I;

b) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Công Thương:

- Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quy định tại khoản 2 Mục IV;

- Xử lý những vướng mắc phát sinh liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của các đơn vị trong ngành Công Thương;

- Đề xuất bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược (nếu cần thiết).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

c) Chủ trì xây dựng các báo cáo nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm 2.2, khoản 2, Mục IV.

d) Chủ trì tổ chức hội nghị sơ kết và hội nghị tổng kết Chiến lược nêu tại điểm 2.3, khoản 2, Mục IV.

3.3. Đối với Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, điều phối kinh phí để thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược.

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng thẩm định đề xuất kinh phí theo quy định tại Mục III cho các đơn vị thuộc ngành Công Thương và hướng dẫn về tài chính cho các đơn vị trong ngành để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động.

c) Phối hợp với Vụ Thị trường trong nước đề xuất kinh phí cho hoạt động tổ chức triển khai Kế hoạch hành động của các đơn vị.

3.4. Đối với Văn phòng Bộ: phối hợp với Vụ Thị trường trong nước tổ chức triển khai nhiệm vụ tại điểm 2.3, khoản 2, Mục IV.

3.5. Đối với các đơn vị báo chí, thông tin truyền thông thuộc Bộ Công Thương, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục I.

b) Chủ trì thực hiện công tác báo chí, thông tin truyền thông theo các nội dung quy định tại khoản 1, Mục IV và truyền thông cho hội nghị sơ kết, hội nghị tổng kết Chiến lược nêu tại điểm 2.3, khoản 2, Mục IV.

3.6. Đối với Trường đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương có trách nhiệm như sau:

- Đầu mối, chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định để triển khai, phối hợp triển khai biên soạn các chương trình, tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng;

- Triển khai đánh giá, tổng hợp nhu cầu và tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Nội dung và đối tượng thực hiện báo cáo:

Các đơn vị, vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I thực hiện báo cáo theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động.

4.2. Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo chuyên đề hàng năm:

+ Đối với báo cáo chuyên đề hàng năm: chậm nhất ngày 31/1 của năm tiếp theo.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

+ Không phải thực hiện báo cáo chuyên đề năm 2025 và năm 2030.

- Báo cáo sơ kết giai đoạn 2021-2025: chậm nhất ngày 15/9/2025.

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược: chậm nhất ngày 10/9/2030.

4.3. Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- Đối với báo cáo chuyên đề hàng năm: tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo;

- Đối với báo cáo sơ kết giai đoạn 2021-2025: tính đến ngày 30/6/2025;

- Đối với báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2030: tính đến ngày 30/6/2030.

4.4. Nơi gửi báo cáo:

Theo "Nơi nhận" ghi tại cuối mẫu báo cáo (Phụ lục II).

4.5. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và được gửi bằng một trong các phương thức: gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính; đồng thời gửi văn bản điện tử (định dạng .doc//docx và xls/.xlsx) tới địa chỉ hòm thư điện tử của cơ quan nhận báo cáo (cuocvandong@moit.gov.vn).

4.6. Chỉnh lý, bổ sung báo cáo:

Trường hợp phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, đơn vị lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình về việc chỉnh lý./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

BỘ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục I

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm Quyết định số 1 1 1/QĐ-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế			
1.1. Rà soát, hoàn thiện quy định về xác định xuất xứ Việt Nam của hàng hóa lưu thông trên thị trường để nhằm mục đích đáp ứng quy định ghi nhãn hàng hóa về xuất xứ và các mục tiêu khác như truyền thông quảng cáo, thông tin thị trường...;	Cục Xuất nhập khẩu	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
1.2.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; Rà soát, tiếp tục cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanhliên quan đến hoạt động thương mại trong nước;	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
1.2.2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại trong nước theo hướng giảm bớt thủ tục và thời gian thực hiện, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường;	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
1.3. Hoàn thiện các quy định, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về hệ thống phân phối xanh, trước hết là hệ thống phân phối bán lẻ bao gồm chợ, trung tâm thương mại và siêu thị và áp dụng trên phạm vi cả nước; Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, chính sách thúc đẩy sự tham	Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; Vụ Thị trường trong nước; Cục Công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
gia của các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường trong các hệ thống phân phối;			
1.4. Nghiên cứu xây dựng và sử dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp với cam kết hội nhập để kiểm soát nguồn cung hàng nhập khẩu, bảo vệ hàng hóa và doanh nghiệp trong nước;	Cục Xuất nhập khẩu	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
1.5. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về quản lý thị trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường nội địa trong tình hình mới;	Tổng cục Quản lý thị trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
1.6. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển hành lang pháp lý, chính sách thúc đẩy các hạ tầng công nghệ số dùng chung, hạ tầng trung gian hỗ trợ giao dịch thương mại.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
2. Gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong nước, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa			
2.1. Tăng cường phát huy các sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa; Hình thành các chuỗi liên kết dọc (liên kết thành một chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của một hoặc một nhóm sản phẩm, hàng hóa) và liên kết ngang (giữa những doanh nghiệp cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh về một hoặc một nhóm hàng hóa) giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ;	Vụ Thị trường trong nước	Bộ, ngành; Tổ chức chính trị - xã hội; Hiệp hội ngành hàng ngành nghề; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
2.2. Triển khai hiệu quả Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới 2030 theo Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 và Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021 - 2025" theo Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021; Chương trình phát triển thương mại miền núi,	Vụ Thị trường trong nước	Bộ, ngành; Tổ chức chính trị - xã hội; Hiệp hội ngành hàng ngành nghề; các cơ quan, đơn vị có	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ;		liên quan	
2.3.1 Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước;	Vụ Thị trường trong nước	Bộ, ngành; Tổ chức chính trị - xã hội; Hiệp hội ngành hàng ngành nghề; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp lý có liên quan
2.3.2. Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;	Cục Công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp lý có liên quan
2.4. Xây dựng hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm trong nước; Nghiên cứu, phát triển và đưa vào triển khai mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
2.5.1. Tiếp tục đổi mới và đa dạng các hình thức xúc tiến thương mại, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, các sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa. Hướng dẫn các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất của các làng nghề, các hộ nông dân, các hợp tác xã,...) trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và quảng bá các đặc sản vùng	Cục Xúc tiến thương mại	Vụ Thị trường trong nước, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
miền, sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam;			
2.6. Khảo sát, đánh giá thực trạng và triển khai giải pháp phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thương mại; Đẩy mạnh liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng cũng như tăng sự hiện diện của sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường xanh tại cơ sở phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị…) và cơ sở phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa…);	Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; Vụ Thị trường trong nước	Bộ, ngành; Tổ chức chính trị - xã hội; Hiệp hội ngành hàng ngành nghề; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
2.7. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại hỗ trợ xúc tiến đầu ra	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại			
3.1. Rà soát tổng thể và đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, đồng bộ, phù hợp với các luật chuyên ngành như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Quy hoạch... và phù hợp với cam kết quốc tế;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030 và theo Chương trình công tác hàng năm của Chính phủ
3.2. Hoàn thiện, bổ sung các chính sách về đầu tư công trong đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại; Bố trí, phân bổ nguồn lực phát triển hạ tầng thương mại theo đúng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn 5 năm;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030 và theo Chương trình công tác hàng năm của Chính phủ
3.3. Tiếp tục rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư để phát triển kết	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; đồng thời nghiên cứu các chính sách hỗ trợ ngân sách nhà nước đối với các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, không có điều kiện để thực hiện xã hội hóa;			đến năm 2030
3.4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng vùng và cả nước theo từng giai đoạn;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
3.5. Rà soát và hoàn thiện hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các loại hình hạ tầng thương mại đồng thời hướng dẫn các địa phương trong công tác quản lý để phù hợp với nhu cầu thực tiễn;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
3.6. Hoàn thiện chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thương mại phù hợp với đặc điểm của tài sản và phù hợp với quy định tại Chương IV Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
3.7. Nghiên cứu phát triển và nhân rộng các cơ sở phân phối xanh, bền vững trên cơ sở tăng cường áp dụng hệ thống quản lý năng lượng hiệu quả trong lưu kho, phân phối;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững	Vụ Thị trường trong nước/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
3.8. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển mạng lưới chợ toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ và xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác chợ; Tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm quận, thị xã, thành phố hiện có và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; Lồng ghép việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để nâng cấp, cải tạo hạ tầng chợ nông thôn; Rà soát, đánh giá việc triển khai tiêu chí số 7 về kết cấu hạ tầng	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
thương mại nông thôn trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phát triển chợ nông thôn theo mục tiêu đề ra; Ưu tiên bố trí, phân bổ vốn đầu tư công phát triển các chợ truyền thống mang tính văn hóa cần bảo tồn, các chợ biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc;			
3.9. Rà soát, bố trí phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản, đặc sản địa phương và mạng lưới các cơ sở cung ứng, phân phối hàng hóa tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ theo mô hình hiện đại tại các trung tâm huyện lỵ; Tiếp tục nhân rộng mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm (trong khuôn khổ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số) trên cơ sở Tiêu chuẩn Việt Nam về Chợ kinh doanh thực phẩm;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
3.10. Phát triển hệ thống kho tổng hợp và chuyên dụng, kho lạnh (đặc biệt là kho dự trữ, bảo quản hàng nông sản và hàng tiêu dùng thiết yếu) phục vụ bình ổn thị trường và cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn về giá trong và ngoài nước;	Vụ Thị trường trong nước	Cục Xuất nhập khẩu (đầu mối chủ trì Chiến lược và Quy hoạch trung tâm logistics)/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030 phù hợp với Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản (theo Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ)
3.11. Rà soát, đẩy mạnh công tác triển khai các quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn theo hướng gắn kết các vùng sản xuất, cung ứng trong nước, nhất là các vùng sản xuất, cung ứng lớn, khu công nghiệp tập trung với các thị trường tiêu thụ trọng điểm; Đẩy mạnh	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
hợp tác quốc tế, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống chợ đầu mối, thu hút đầu tư chợ đầu mối cấp vùng, chợ đầu mối theo tiêu chuẩn quốc tế;			
3.12. Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
3.13. Tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động...; Xây dựng tiêu chí điểm bán sản phẩm OCOP và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP; Giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP và các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên trang thông tin điện tử "thuongmaibiengioimiennui.gov.vn".	Vụ Thị trường trong nước; Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
3.14. Rà soát việc triển khai quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
3.15. Nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2045 theo Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ;	Cục Xuất nhập khẩu	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
3.16. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, cung cấp thông tin dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại và cung cấp thông tin tư vấn pháp luật liên quan đến dự án đầu tư, giúp doanh nghiệp hiểu rõ và tạo niềm tin cho doanh nghiệp khi tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại.	Vụ Thị trường trong nước	Vụ Kế hoạch/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4. Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa			
4.1. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
4.2. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới; quy định về quản lý và giải quyết tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm trong thương mại điện tử;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
4.3. Triển khai ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang diễn đàn, mạng xã hội (facebook, zalo,…);	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
4.4. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
4.5. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hóa quy trình đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, đồng thời bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất, phân phối và người tiêu dùng;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Vụ Khoa học và Công nghệ/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
4.6. Triển khai các chương trình, đề án thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử cho người dân	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
nông thôn; hỗ trợ các khoản vay cho người dân nông thôn để thực hiện thương mại điện tử; phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các gian hàng và hỗ trợ người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử;	số		đến năm 2030
4.7. Xây dựng nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, tập trung phát triển thị trường trực tuyến cho các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện với môi trường;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
4.8: Phát triển các giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử trong thương mại điện tử thông qua các phương thức đảm bảo giao dịch (Escrow), QR Code, Paylater, NFC; các giải pháp thẻ thông minh tích hợp thanh toán và hệ thống điểm bán tích hợp thanh toán dùng chung;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.9. Phát triển các giải pháp hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử dựa trên lịch sử tín nhiệm thương mại;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.10. Phát triển cổng thông tin và các giải pháp hỗ trợ nhà sản xuất trong nước ứng dụng thương mại điện tử toàn trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại và tổ chức quản lý doanh nghiệp;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.11. Xây dựng nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế;	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.12. Xây dựng nền tảng và tổ chức hội chợ, triển lãm trực tuyến bổ trợ, nâng cao hiệu quả các hoạt động hội chợ, triển lãm truyền thống hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số;	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4.13. Xây dựng nền tảng định danh điện tử cho doanh nghiệp phục vụ các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương;	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.14. Nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại theo tiêu chuẩn GS1 và GS1 + 1;	Cục Xúc tiến thương mại	Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia và các đơn vị liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.15. Xây dựng, phát triển, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; nhân rộng các mô hình thành công;	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
4.16. Xây dựng và vận hành nền tảng trực tuyến cấp nhãn sinh thái tự động cho các sản phẩm tiềm năng nhằm phục vụ xúc tiến thương mại hiệu quả và nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh.	Cục Xúc tiến thương mại	Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) và các cơ quan, đơn vị liên quan	Triển khai hàng năm đến năm 2030
5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
5.1. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhân lực thương mại, đáp ứng yêu cầu bối cảnh hội nhập, yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ 4; Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề; nghiên cứu chính sách khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho lao động trong ngành;	Viện Nghiên cứu chiến lược, Chính sách Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
5.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nguồn nhân	Các cơ sở đào tạo	Các cơ quan, đơn	Triển khai theo kế

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới;	thuộc Bộ: - Trường đạo tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương; - Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh; - Trường Cao đẳng Công thương Miền Trung; - Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại;	vị có liên quan	hoạch đến năm 2030
5.3. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp; Triển khai các đề án hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại;	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
5.4.1. Hoàn thiện các chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành quản lý thị trường;	Tổng cục Quản lý thị trường	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân/ Các cơ quan, tổ	Triển khai đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		chức, đơn vị có liên quan	
5.4.2. Xây dựng các chương trình đào tạo về phân phối bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Các cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
5.4.3. Nghiên cứu lồng ghép các nội dung về phân phối, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo, dạy nghề;	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ: - Trường đạo tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương; - Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh; - Trường Cao đẳng Công thương Miền Trung; - Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
5.4.4. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, các chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh ở khu vực nông thôn;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Triển khai đến năm 2030
5.4.5. Tổ chức các khóa tập huấn cho các Hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, các Trung tâm Xúc tiến thương mại địa phương nhằm	Cục Xúc tiến thương mại	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có	Triển khai đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân xây dựng và phát triển kỹ năng quảng bá bán hàng, kỹ năng xây dựng và phát triển hệ thống phân phối tiêu thụ sản phẩm.		liên quan	
6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường			
6.1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại trong nước và đánh giá tác động của Luật, cơ chế chính sách đã ban hành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về phân phối xanh, tiêu dùng xanh và phát triển bền vững;	Báo Công Thương; Tạp chí Công Thương	Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
6.2. Nâng cao chất lượng thu thập thông tin sơ cấp và thứ cấp, năng lực nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường các nhóm hàng, mặt hàng (dự báo cung cầu, giá cả, xu hướng thị trường…) của các cơ quan quản lý lĩnh vực thương mại trong nước và tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức thường xuyên, kịp thời cho doanh nghiệp, người sản xuất cũng như người tiêu dùng: a) Thiết lập hệ thống các đầu mối cung cấp thông tin và thực hiện các báo cáo về thị trường trong và ngoài nước; b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường nội địa; c) Cập nhật và cung cấp thông tin nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường các nhóm hàng, mặt hàng cho doanh nghiệp, người sản xuất, người tiêu dùng.	Vụ Thị trường trong nước; Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
6.3.1. Thu thập thông tin về các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường trên toàn quốc, cung cấp thông tin cho các cơ sở phân phối hiện đại lớn cũng như thông tin đến người tiêu dùng, để người	Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại	Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ/ Các cơ quan, đơn	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
tiêu dùng thuận tiện mua sắm: a) Thực hiện điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, tiêu tụ sản phẩm xanh, thân thiện môi trường trên cả nước; b) Cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường đến các nhà phân phối và người tiêu dùng; c) Thu thập và xây dựng các sản phẩm thông tin bằng hình thức cẩm nang, sổ tay, tờ rơi, báo cáo thông tin nhanh, các tin/bài trên các website...về các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, cung cấp đến cơ sở phân phối hiện đại và người tiêu dùng.		vị có liên quan	
6.3.2. Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, cơ sở phân phối bền vững tới người tiêu dùng thông qua xây dựng hoạt động truyền thông riêng biệt trên các kênh truyền thông (báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử) và thông qua tổ chức các sự kiện, Hội nghị, hội thảo, xây dựng cẩm nang…;	Báo Công Thương; Tạp chí Công Thương	Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6.4. Tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hóa thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững, nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp, hài hòa, thân thiện môi trường.	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; Vụ thị trường trong nước	Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
7. Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trong nước			
7.1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại;	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
7.2. Xây dựng các chính sách về hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
mềm quản lý trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là tiếp cận và áp dụng các phần mềm, ứng dụng trong phương thức kinh doanh thương mại điện tử trên máy tính, điện thoại di động…;	số		2030
7.3. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao vào các hoạt động kinh doanh trên thị trường nội địa; thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng, tiện ích mới như truy xuất nguồn hàng, QR Code, Data Matrix, RFID tại các kênh phân phối như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại…;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
7.4. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong lĩnh vực thương mại; khuyến khích mô hình hợp tác giữa trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp;	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
7.5. Hỗ trợ phát triển mô hình nghiên cứu khoa học liên kết công tư trong lĩnh vực thương mại;	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
7.6. Đầu tư nguồn lực cho lực lượng quản lý thị trường để triển khai ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường nội địa.	Tổng cục Quản lý thị trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
8. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước			
8.1.1. Nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các Đề án, Chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến thương mại và thị trường trong nước;	Các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8.1.2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển hệ thống phân phối xanh và bền vững;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; Vụ thị trường trong nước	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
8.1.3. Nâng cao năng lực triển khai hiệu quả công cụ Kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) đối với các doanh nghiệp phân phối có vốn đầu tư nước ngoài (FDI);	Vụ Kế hoạch	Vụ Thị trường trong nước/ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Thực hiện gắn liền với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý hoạt động phân phối của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam
8.2. Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý thông qua việc thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về thương mại...; Đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ công trong công tác quản lý nhà nước về thương mại nhằm hỗ trợ hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
8.3. Tổ chức triển khai thực chất, hiệu quả các quy hoạch phát triển thương mại, trong đó có quy hoạch vùng để phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư, tạo cực tăng trưởng, liên kết vùng... được giải quyết theo đúng quy luật của thị trường; giảm áp lực về đầu tư từ ngân sách nhà nước;	Vụ Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8.4. Đổi mới công tác điều hành giá cả nhằm kiểm soát lạm phát; Xã hội hóa công tác bình ổn thị trường; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu một số mặt hàng thiết yếu, hệ thống thông tin thị trường để phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước; Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; Triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm;	Vụ Thị trường trong nước; Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
8.5. Triển khai quy hoạch, đồng thời tổ chức quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại hiện có; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường;	Vụ Thị trường trong nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
8.6.1. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trong nước nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại; chú trọng phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hàng hóa giả chứng nhận nhãn xanh ngay từ tuyến biên giới đường bộ và đường biển; tiếp tục kiện toàn tổ chức, cơ chế hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;	Tổng cục Quản lý thị trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
8.6.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai hàng năm theo kế hoạch đến năm 2030
9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại			
9.1. Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường cũng như các qui định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong các hoạt động	Các đơn vị thuộc Bộ		Triển khai hàng năm theo kế hoạch

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
thương mại trên thị trường trong nước; Phòng ngừa, ngăn chặn kết hợp với xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên;			đến năm 2030
9.2. Triệt để tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải khí và chất thải rắn trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại;	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
9.3. Quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và bền vững, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong hoạt động phân phối hàng hóa;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; Vụ thị trường trong nước, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
9.4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường. Khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ;	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Vụ Thị trường trong nước/ Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030
9.5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Triển khai theo kế hoạch đến năm 2030

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

II. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH TẠI QUYẾT ĐỊNH 1163/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Tên Nhiệm vụ/ Chương trình/ Đề án	Cơ quan (Đơn vị chủ trì)	Cơ quan (Đơn vị phối hợp)	Cấp trình	Kết quả của Nhiệm vụ/Chương trình/ Đề án	Thời gian	
						Bắt đầu	Hoàn thành
1	Rà soát, sửa đổi Luật Thương mại 2005;	Vụ Pháp chế	Các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Quốc hội	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại năm 2005	Theo Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội	
2	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xúc tiến thương mại miền núi, biên giới và hải đảo tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;	Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Thị trường trong nước	Các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;	2022	2022
3	Nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thay thế cho Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 về phát triển và quản lý chợ;	Vụ Thị trường trong nước	Các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Chính phủ	Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 về phát triển và quản lý chợ;	2021	2022

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

4	Chương trình phát triển chợ đến năm 2030;	Vụ Thị trường trong nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình phát triển chợ đến năm 2030"	2021	2022
5	Đề án xây dựng hệ thống dữ liệu một số mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước;	Vụ Thị trường trong nước	Bộ Tài chính; Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Hệ thống thông tin dữ liệu đối với một số mặt hàng thiết yếu	2022	2023
6	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối tại Việt Nam ứng dụng công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực phân phối hàng hóa thông qua các kênh phân phối hiện đại trong và ngoài nước;	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Bộ Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Logistics Việt Nam; Hiệp hội Thương mại điện tử và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Bộ trưởng Bộ Công Thương	- Mô hình, giải pháp công nghệ cụ thể nhằm tối ưu hoá, hiện đại hoá hệ thống phân phối cho doanh nghiệp; - Đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp; - Lộ trình nhân rộng mô hình cho cộng đồng doanh nghiệp.	2021	2022
7	Đề án tăng cường hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại;	Cục Cạnh tranh và bảo vệ người	Các Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Đưa ra các giải pháp, mô hình: - Nâng cao nhận thức về	2024	2025

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

		tiêu dùng			các quy định của pháp luật cạnh tranh; - Nâng cao việc vận dụng pháp luật cạnh tranh; - Xây dựng Cơ quan cạnh tranh độc lập và chuyên nghiệp; - Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh.		
8	Chương trình nâng cao năng lực về thực thi các cam kết, quy định phát triển bền vững, quy định về thương mại và đầu tư đối với sản phẩm dịch vụ, công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, các bon thấp trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới EVFTA và CPTPP;	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Bộ trưởng Bộ Công Thương	- Các khóa đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và các bên liên quan về các cam kết, quy định về phát triển bền vững; - Các tài liệu hướng dẫn cơ bản và chuyên sâu theo các nội dung cam kết quy định quốc tế và phù hợp các lĩnh vực ngành có tiềm năng xuất khẩu ở Việt Nam; - 01 nền tảng trực tuyến hỗ trợ cung cấp thông tin và kết nối doanh nghiệp và các bên trong hoạt động sản xuất kinh	2022	2023

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

					doanh đáp ứng các quy định, cam kết quốc tế.		
9	Chương trình hỗ trợ áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trong lĩnh vực thương mại và tiêu dùng.	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND các tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	Bộ trưởng Bộ Công Thương	- Các tài liệu hướng dẫn về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; - Các mô hình, điển hình tốt về áp dụng kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thương mại, tiêu dùng; - Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và kết nối các bên trong toàn bộ chuỗi sản xuất, phân phối và tiêu dùng; - Các báo cáo đề xuất chính sách giải pháp thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trong lĩnh vực thương mại và tiêu dùng	2022	2023

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục II

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tên đơn vị[1]:

Đầu mối liên hệ (Họ tên, điện thoại, email):

Năm báo cáo/Giai đoạn báo cáo (đối với báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết):

I. Kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động[2]

(Yêu cầu: báo cáo có so sánh với kết quả thực hiện của kỳ báo cáo trước)

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo	Khả năng hoàn thành theo dự kiến (Áp dụng đối với các nhiệm vụ có quy định thời hạn hoàn thành)
1	Các nhiệm vụ nêu tại khoản 3, Mục IV của Kế hoạch hành động (nếu có)		
2	Các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục I của Kế hoạch hành động		

II. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

(Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ)

III. Công tác phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ

(Nêu thực trạng công tác phối hợp với các đơn vị khác trong việc triển khai nhiệm vụ)

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu tại mục II, III ở trên (nếu có);
- Kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch hành động (nếu có);
- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan.

Nơi nhận:
- Vụ TTTN, BCT

……, ngày….tháng….năm…….
(Người ký báo cáo)

Ghi chú:

[1] Đối tượng áp dụng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan

[2] Các đơn vị chỉ báo cáo các nhiệm vụ đơn vị mình chủ trì tại các Mục I; II của Kế hoạch hành động, Phụ lục I.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật